



zé rèn xīn

责任心

noun · sense of responsibility

Example Sentences

Tā hěn yǒu zé rèn xīn
他很有责任心。

He has a strong sense of responsibility.

Zé rèn xīn qiáng de rén gèng róng yì chéng gōng
责任心强的人更容易成功。

People with a strong sense of responsibility
are more likely to succeed.

Trace each character, then write the word on your own.

责	责	责	责	责	责	责	责	责	责	责
任	任	任	任	任	任	任	任	任		
心	心	心	心	心	心	心				